TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 08 tháng 03 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973.
Trú tại: Số M đường NT, phường Q, Thành phố H.

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1969.
HKTT: Số X đường NT, phường L, Thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
Chỗ ở: Số M đường NT, phường Q, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Phú C, sinh ngày 19/9/2001.
Người đại diện hợp pháp cho cháu Cường: Chị Nguyễn Thị Thanh T - Mẹ đẻ cháu C.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được nghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận giao cháu Trần Phú C, sinh ngày 19/9/2001 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn N cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị T có đơn thi hành án về khoản tiền cấp d□ỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh N không chịu thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000285 ngày 14/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H. Hoàn trả chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

Anh Trần Văn N phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp H;
- UBND phường L, Tp H
(Đăng ký số 07 ngày 17/02/2001)
- Chi cục THADS Tp H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý